

Số: 148/TB - UBND

Phượng Kỳ, ngày 06 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Kết quả điều tra, rà soát và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo,
hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTG ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-LĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Biên bản họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn các thôn. UBND xã Phượng Kỳ tổ chức niêm yết công khai kết quả rà soát và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023 tại trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa các thôn, đọc trên Đài truyền thanh xã.

(Có danh sách kèm theo)

Thời gian niêm yết: 03 ngày làm việc, từ 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2023 đến 16 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 11 năm 2023.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi, nắm bắt nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã để xem xét giải quyết theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh;
- Ban chỉ đạo rà soát HN, HCN;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Tấn Văn Duẩn

DANH SÁCH PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO NĂM 2023

Kèm theo Thông báo số 148/TB-UBND ngày 06/11/2023 của UBND xã Phụng Kỳ

STT hộ	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Địa chỉ	Tổng điểm B1, B2	
				B1	B2
1	Phạm Tất Tú	01/01/1975	Quốc Lập - Như Lâm	125	30
2	Phạm Thị Xuyên	27/8/1953	Quốc Lập - Như Lâm	135	30
3	Phạm Phan Học	20/01/1957	Quyết Thắng - Như Lâm	120	30
4	Phạm Khắc Trà	10/1949	Quyết Thắng - Như Lâm	135	30
5	Phạm Thị Tính	1948	Hồng Lạc - Như Lâm	140	30
6	Phạm Đức Mạnh	20/03/1981	Quốc Lập - Như Lâm	115	30
7	Đắc Thị Nhũn	08/7/1935	Đoàn Kết - Tân Hợp	80	30
8	Nguyễn Ngọc Thi	10/8/1975	Đoàn Kết - Tân Hợp	115	40
9	Vũ Thị Thía	16/8/1976	Đại Đồng - Tân Hợp	120	30
10	Phạm Thị Biền	18/01/1951	Đại Đồng - Tân Hợp	75	30
11	Trần Thị Mỹ	07/10/1956	Đại Đồng - Tân Hợp	90	40
12	Nguyễn Thị Gái	14/7/1939	Hòa Tiến - Tân Hợp	90	30
13	Vũ Thị Tấn	13/8/1948	Hòa Tiến - Tân Hợp	115	30
14	Nguyễn Thị Hiện	08/03/1955	Hòa Tiến - Tân Hợp	115	30
15	Tấn Văn Kho	1961	Hòa Tiến - Tân Hợp	115	30
16	Nguyễn Thị Sửu	01/02/1949	Cự Đà - Tân Hợp	140	30
Tổng cộng: 16 hộ					

Tổng số hộ nghèo: 16 hộ/1573 hộ dân toàn xã, chiếm tỷ lệ 1,02%

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: 148/TB-UBND ngày 06/11/2023 của UBND xã Phụng Kỳ)

STT hộ	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Địa chỉ	Tổng điểm B1, B2	
				B1	B2
I	THÔN NHƯ LÂM				
1	Bùi Phú Tạo	25/03/1943	Quốc Lập - Như Lâm	120	20
2	Nguyễn Trọng Hoàn	24/02/1953	Quốc Lập - Như Lâm	130	20
3	Nguyễn Thị Dung	23/9/1982	Quốc Lập - Như Lâm	145	20
4	Nguyễn Thị Huyền	08/02/1975	Quốc Lập - Như Lâm	145	20
5	Phạm Tất Tân	06/9/1944	Hồng Lạc - Như Lâm	125	20
6	Nguyễn Thị Thuân	1934	Hồng Lạc - Như Lâm	140	20
7	Phạm Tất Ngừng	22/12/1955	Hồng Lạc - Như Lâm	130	20
8	Phạm Đức Nguyễn	20/12/1964	Quyết Thắng - Như Lâm	140	20
9	Phạm Thị Mùi	05/5/1979	Quyết Thắng - Như Lâm	145	20
10	Phạm Đức Huân	19/5/1968	Quyết Thắng - Như Lâm	140	20
11	Hoàng Thị Minh	08/6/1985	Hồng Lạc - Như Lâm	125	20
12	Nguyễn Văn Dũng	22/12/1965	Đồng Tiến - Như Lâm	135	20
13	Phạm Thị Thúy	22/12/1977	Đồng Tiến - Như Lâm	135	20
14	Phạm Thị Mùi	15/6/1955	Đồng Tiến - Như Lâm	140	20
15	Phạm Đức Bộ	01/10/1962	Quốc Lập - Như Lâm	140	20
16	Phạm Khắc Mạnh	15/11/1981	Đồng Tiến - Như Lâm	130	20
17	Phạm Thị Tuyết	20/11/1962	Đồng Tiến - Như Lâm	145	20
18	Đỗ Thị Gương	01/01/1971	Đồng Tiến - Như Lâm	140	10
19	Nguyễn Thị Bình	1956	Quốc Lập - Như Lâm	130	20
20	Phạm Bình Giang	10/06/1967	Hồng Lạc - Như Lâm	145	20
21	Phạm Đức Hải	02/01/1972	Hồng Lạc - Như Lâm	145	20
II	THÔN TÂN HỢP				
1	Đắc Thị Ngừng	12/6/1954	Đoàn Kết - Tân Hợp	130	20
2	Vũ Quang Cư	12/2/1952	Đoàn Kết - Tân Hợp	140	10

3	Vũ Thị Lý	15/11/1987	Đoàn Kết - Tân Hợp	140	10
4	Phú Văn Triêm	07/6/1945	Đồng Tâm - Tân Hợp	135	10
5	Nguyễn Như Nền	06/7/1949	Đoàn Kết - Tân Hợp	135	10
6	Đắc Văn Sóc	1963	Đoàn Kết - Tân Hợp	120	20
7	Nguyễn Thị Luyện	01/01/1955	Đoàn Kết - Tân Hợp	135	10
8	Đắc Thị Hoa	08/10/1960	Đoàn Kết - Tân Hợp	135	10
9	Phú Thị Ngăn	22/02/1962	Đồng Tâm - Tân Hợp	130	10
10	Phạm Thị Gửi	15/9/1950	Cự Đà - Tân Hợp	140	10
11	Vũ Thị Hồng	18/02/1955	Hòa Tiến - Tân Hợp	140	20
12	Hoàng Tiến Thu	09/6/1959	Đại Đồng - Tân Hợp	140	10
13	Nguyễn Tiến Chúc	30/9/1952	Cự Đà - Tân Hợp	140	10
14	Nguyễn Tiến Tám	23/12/1953	Cự Đà - Tân Hợp	140	10
15	Phú Thị Giang	10/07/1985	Đồng Tâm - Tân Hợp	140	10
16	Phú Thị Hoa	05/6/1968	Đại Đồng - Tân Hợp	140	10
17	Phạm Thị Duyên	1962	Đồng Tâm - Tân Hợp	130	10
18	Đào Thị Nhung	1960	Đại Đồng - Tân Hợp	125	10
Tổng cộng: 18 hộ/ 1573 chiếm 2,47%					

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 142/TB-UBND ngày 04/11/2022 của UBND xã Phụng Kỳ)

STT hộ	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Địa chỉ	Tổng điểm B1, B2	
				B1	B2
I	HỘ THOÁT NGHÈO				
1	Thôn Như Lâm				
2	Thôn Tân Hợp				
	Nguyễn Thị Quánh	1931	Đồng Tâm - Tân Hợp	145	10
	Tổng số hộ thoát nghèo: 01 hộ				
II	HỘ THOÁT CẬN NGHÈO				
1	Thôn Như Lâm				
1	Phạm Quang Giảng	03/5/1947	Quang Trung - Như Lâm	145	10
2	Phạm Trung Nghi	1952	Đồng Tiến - Như Lâm	145	10
2	Thôn Tân Hợp				
1	Vũ Thị Mận	1934	Hòa Tiến - Tân Hợp	150	10
2	Vũ Thị Nuôi	1952	Hòa T iến - Tân Hợp	150	10
3	Đắc Văn Ngư	1942	Đoàn Kết - Tân Hợp	150	10
	Tổng số hộ thoát cận nghèo: 05 hộ				
Tổng cộng I+II: 06 hộ					